

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH  
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 122/2023/HS-ST  
Ngày: 02-8-2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH - TỈNH THÁI BÌNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Trần Thị Hiền.
- Bà Nguyễn Ngọc Hà.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Lan Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Lan Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 115/2023/HSST ngày 27 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

**Tô Duy C**, tên gọi khác: Tô Văn T, Tô Thanh T, Tô Xuân T, Tô Huy C, sinh ngày 25/01/1971, tại tỉnh Thái Bình;

Nơi cư trú: đường T, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình.; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Tô Trọng T (đã chết) và bà Đào Thị H; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Bản án số 34/HSST/1986 ngày 25/7/1986 của Tòa án nhân dân thị xã Thái Bình xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm về tội Cố ý gây T tích, án phí hình sự sơ thẩm 30 đồng. Qua tra cứu xác minh phần thi hành án phí hình sự sơ thẩm không có trong sổ thụ lý.

- Bản án giám đốc số 56/UBTP ngày 15/12/1989 của Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 18 tháng tù về tội Cướp tài sản của công dân. Đã chấp hành xong hình phạt tù. Qua tra cứu xác minh phần thi hành án phí và các phần trách nhiệm dân sự khác không có trong sổ thụ lý.

- Bản án 3861 ngày 25/10/1989 của Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân. Qua tra cứu, xác minh không có trong sổ sách, tài liệu lưu trữ.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 09 ngày 07/02/1991 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân, án phí hình sự sơ thẩm 15.000 đồng. Đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 48 ngày 18/6/1992 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân, bồi thường trách nhiệm dân sự 220.000 đồng, án phí hình sự sơ thẩm 15.000 đồng, án phí dân sự 15.000 đồng. Việc chấp hành án phí và bồi thường, qua tra cứu, xác minh không có trong sổ thụ lý. Đã chấp hành xong án phạt tù.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 68 ngày 14/8/1993 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân, bồi thường trách nhiệm dân sự 400.000 đồng, án phí hình sự sơ thẩm 15.000 đồng, án phí dân sự 20.000 đồng. Bản án hình sự phúc thẩm số 1777 ngày 30/12/1993 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao, tuyên y án sơ thẩm, án phí hình sự phúc thẩm 50.000 đồng. Việc chấp hành án phí và phần bồi thường, qua tra cứu, xác minh không có trong sổ thụ lý. Đã chấp hành xong hình phạt tù.

- Bản án số 86/HSST ngày 16/12/1997 của Tòa án nhân dân thị xã Thái Bình xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân, án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng. Bản án số 13/PT ngày 19/3/1998 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, tuyên y án sơ thẩm, án phí hình sự phúc thẩm 50.000 đồng. Đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 82 ngày 05/7/1999 của Công an thị xã Thái Bình, phạt 200.000 đồng về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Qua tra cứu, xác minh, không có hồ sơ lưu.

- Bản án số 107/HSST ngày 21/6/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân, án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng. Bản án hình sự phúc thẩm số 1907 ngày 26/9/2000 của Tòa phúc thẩm tại Hà Nội, Tòa án nhân dân tối cao, tuyên y án sơ thẩm, án phí hình sự phúc thẩm 50.000 đồng. Đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

- Bản án số 85/HSST ngày 05/9/2003 của Tòa án nhân dân thị xã Thái Bình xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, truy thu 50.000 đồng sung quỹ nhà nước, án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng. Đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

- Quyết định v/v áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội số 4399/QĐ-UBND ngày 12/12/2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình, thời hạn 12 tháng vì nghiện ma túy. Đã chấp hành xong.

- Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục số 1238/QĐ-UBND ngày 06/7/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình, thời hạn 24 tháng vì nhiều lần trộm cắp tài sản. Đã chấp hành xong.

- Bản án số 79/2014/HSST ngày 16/5/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xử phạt 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/7/2016; chấp hành xong án phí.

- Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 22/2019/QĐ-TA ngày 26/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, thời hạn 01 năm 09 tháng. Đã chấp hành xong ngày 14/11/2020.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/01/2023 đến ngày 10/01/2023 sau đó chuyển tạm giam đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Gia T, sinh năm 1985, trú tại thôn Q, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Lê Anh T, sinh năm 1992, trú tại thôn T, xã T, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Bà Bùi Thị H, sinh năm 1955, trú tại đường Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 04/01/2023, Tô Duy C đi bộ từ nhà đến khu vực bến xe khách thành phố T thuộc phường T, thành phố Thái Bình với mục đích mua ma túy để bán kiếm lời. Tại đây, C gặp và mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi không biết tên, địa chỉ 02 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Sau đó, C cất 02 gói ma túy vào túi quần bên phải phía trước rồi đi bộ đến khu vực cổng số 03, chợ Bo thuộc phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình mục đích tìm người mua ma túy để bán kiếm lời.

Khoảng 18 giờ 10 phút ngày 04/01/2023, tại khu vực bến xe khách thành phố T, Nguyễn Gia T thuê anh Lê Anh T chở xe ôm đến khu vực chợ Bo, thành phố T mục đích mua ma túy về sử dụng (T không nói cho anh T biết mục đích của mình). Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, anh T chở T đến khu vực cổng số 03, chợ Bo thuộc phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình thì T bảo T dừng xe rồi một mình xuống gặp và mua của C 200.000 đồng được 01 gói ma túy. Khi T đang cất gói ma túy vào túi quần bên phải phía trước đang mặc thì bị tổ công tác Công an tỉnh Thái Bình phát hiện, yêu cầu C, T, T về trụ sở Công an phường B, thành phố T để làm việc. Tại đây, trước sự chứng kiến của bà Bùi Thị H tổ công tác kiểm tra người T thu tại túi quần bên phải phía trước T đang mặc 01 gói giấy màu xanh, mở kiểm tra bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục, T khai là ma túy loại Heroine vừa mua của C với giá 200.000 đồng để sử dụng cho bản thân, tổ công tác đã niêm phong gói ma túy trên theo quy định của pháp luật. Kiểm tra người C, thu tại túi quần bên phải phía trước 01 gói giấy màu xanh, mở kiểm tra bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục và 200.000 đồng, C khai đây là ma túy, loại Heroine tàng trữ mục đích để bán kiếm lời, còn 200.000 đồng là tiền C vừa bán 01 gói ma túy cho T mà có. Kiểm tra người T và xe mô tô không phát hiện, thu giữ gì liên quan đến ma túy. Tổ công tác đã niêm phong vật chứng, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và làm các thủ tục khác theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Tô Duy C tại đường T, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình nhưng không phát hiện thu giữ gì liên quan đến ma túy.

Bản kết luận giám định số 13/KL-KTHS ngày 05/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu vật quản lý của Tô Duy C trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine), có khối lượng 0,0382 gam (Không phải không nghìn ba trăm tám mươi hai gam); Mẫu vật quản lý của Nguyễn Gia T trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine), có khối lượng 0,0663 gam (Không phải không nghìn sáu trăm sáu mươi ba gam). *Heroin STT: 09 Danh mục IA phụ lục Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.*

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận như trên. Lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Gia T; lời khai của người làm chứng là anh Lê Anh T, lời khai người chứng kiến là bà Bùi Thị H đều thể hiện như lời khai của bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 123/CT - VKSTPTB ngày 26/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 35, Điều 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2023. Đề nghị phạt bổ sung đối với bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng. Vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn trả sau giám định; Tịch thu sung Ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng được niêm phong trong 01 phong bì hoàn trả mẫu vật sau giám định số 20/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an tỉnh Thái Bình lập ngày 04/01/2023 tại trụ sở Công an phường B, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; Bản kết luận giám định số 13/KL-KTHS ngày 05/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Hồi 18 giờ 30 phút ngày 04/01/2023, tại khu vực cổng số 03, chợ Bo thuộc phường B, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình bắt quả tang Tô Duy C (tên gọi khác: Tô Văn T, Tô Thanh T, Tô Xuân T, Tô Huy C) có hành vi bán trái phép 0,0663 gam ma túy, loại Heroin

(Heroin) cho Nguyễn Gia T lấy 200.000 đồng và tàng trữ trái phép trên người 0,0382 gam ma túy, loại Heroin (Heroin), mục đích để bán kiếm lời. Như vậy, tổng khối lượng Heroin (Heroin) bị cáo dùng để bán kiếm lời là 0,1045 gam.

[3] Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy quy định: “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”... Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, như vậy cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước ta, gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Bị cáo đã biết rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng không chịu rèn luyện bản thân vì háo hức nên vẫn thực hiện thể hiện sự coi thường pháp luật.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự nhưng có nhân thân xấu đã rất nhiều lần bị xử lý hành chính và rất nhiều lần bị đưa ra xét xử nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên giảm cho bị cáo một phần hình phạt. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: “5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.” Xét thấy bị cáo bán ma túy với mục đích kiếm lời nên cần áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự để phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với số ma túy đã thu của bị cáo và anh Nguyễn Gia T là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy; Số tiền 200.000 đồng đã thu của bị cáo là tiền do phạm tội hoặc do mua bán, đối chác những thứ ấy mà có cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

[7] Về nguồn gốc số ma túy: bị cáo khai mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi tại khu vực bến xe khách thành phố T thuộc phường T, thành phố Thái Bình nhưng không biết tên, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình không đủ căn cứ để xử lý.

[8] Đối với anh Lê Anh T là người lái xe ôm chở T đi nhưng T không nói cho anh T biết là đi mua ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý đối với anh T là đúng quy định của pháp luật.

[9] Đối với Nguyễn Gia T năm 2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 24 tháng tù giam về tội Cường đoạt tài sản. Ngày 04/01/2023, T mua của C 01 gói ma túy loại Heroine có khối lượng 0,0663 gam để sử dụng cho bản thân, chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên ngày 05/01/2023, Công an tỉnh Thái Bình đã ra Quyết định xử phạt hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, anh T được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 35, Điều 47, Điều 50 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tô Duy C (tên gọi khác: Tô Văn T, Tô Thanh T, Tô Xuân T, Tô Huy C) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1 Xử phạt bị cáo Tô Duy C (tên gọi khác: Tô Văn T, Tô Thanh T, Tô Xuân T, Tô Huy C) 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2023.

2.2 Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) để sung ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,0204 gam mẫu gửi giám định còn lại quản lý của bị cáo và 0,0555 gam mẫu gửi giám định còn lại quản lý của Nguyễn Gia T và toàn bộ bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 13/KL-KTHS; Tịch thu sung Ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng đã thu của bị cáo.

*(Vật chứng có đặc điểm như trong Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Thái Bình và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 27/06/2023).*

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 02/8/2023. Anh Nguyễn Gia T được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Anh Nguyễn Gia T;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- CQCSĐT Công an thành phố Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hương**